

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 32 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 8 năm 2020

“V/v ly hôn giữa chị Tr và anh C”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Như Hoa – Ông Nguyễn Công Thắm

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Quỳnh Tr - sinh năm 1991 (có mặt).

Đăng ký HKTT: khối Yên P, phường Hưng P, TP Vinh, Nghệ An

Bị đơn: Anh Trần Mạnh C - sinh năm 1984 (vắng mặt).

Đăng ký HKTT: Khối V Thành, phường Đ V, TP Vinh, Nghệ An

Nơi ở hiện nay: số nhà 01 ngõ 170 đường Bùi Dương Lịch, xóm Trung T, xã Hưng Đ, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 3 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - chị Hồ Quỳnh Tr trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Mạnh C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 22/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh P một thời gian đến cuối năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng ly thân chị Tr bỏ về nhà ông bà ngoại và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không có niềm tin và sự tôn trọng nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Linh để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 02/10/2014 hiện con đang ở với chị vì vậy, chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi

dưỡng con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chỉ không yêu cầu Tòa án giải quyết. về nợ thì vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh C vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71 BLTTDS;

- Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tình cảm: Xử cho chị Tr được ly hôn với anh C.

Về con: Giao con chung là Trần Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 02/10/2014 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C do chị Tr không yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và con chung, Chị Hồ Quỳnh Tr khởi kiện xin ly hôn anh Trần Mạnh C có ĐKNKTT tại phường Đ V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt của bị đơn: Ngày 13/3/2020 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Hồ Quỳnh Tr và bị đơn anh Trần Mạnh C. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các thông báo và triệu tập anh C đến làm việc nhiều lần nhưng tại các buổi làm việc anh C đều không có mặt. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được thuộc trường hợp quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án cũng đã tổng đạt cho anh C. Tại phiên tòa được mở lần thứ nhất vào ngày 10/8/2020 anh C vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Vụ án được đưa ra xét xử lần thứ hai nhưng anh C vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Quỳnh Tr kết hôn với anh Trần Mạnh C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 22 tháng 11 năm 2013. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh C là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa chị Tr và anh C thấy rằng: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa T, hạnh P một thời gian đến cuối năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng ly thân, chị Tr đưa con về nhà ông bà ngoại sinh sống cũng từ

đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có niềm tin và sự tôn trọng nhau, mặt khác bản thân chị Tr không còn tình cảm với anh C nữa và cũng không muốn tiếp tục chung sống với anh C. Như vậy, có thể khẳng định cuộc hôn nhân giữa chị Tr và anh C trên thực tế không còn tồn tại một thời gian dài, chứng tỏ chị Tr và anh C không tìm thấy hạnh phúc trong việc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Tr được ly hôn anh C.

[2] Về nuôi con chung: Chị Hồ Quỳnh Tr và anh Trần Mạnh C có 01 con chung là Trần Thị Quỳnh Chi - sinh ngày 02/10/2014. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh C vắng mặt nên không có ý kiến của anh C về việc nuôi dưỡng con chung và hiện tại cháu đang sống cùng với chị Tr. Vì vậy, vợ chồng ly hôn cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr là giao con chung Trần Thị Quỳnh Chi cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C.

[3] Về tài sản: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản trong vụ án này mà tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí: chị Hồ Quỳnh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Quỳnh Tr và anh Trần Mạnh C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Thị Quỳnh Chi - sinh ngày 02/10/2014 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C do chị Tr không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Chị Hồ Quỳnh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Mạnh C vắng mặt vì vậy cần tách phần tài sản ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Hồ Quỳnh Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị My đã nộp theo biên lai số 0000847 ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND p. Đ V, TP Vinh;
- (GCNKH số 123 tháng 11/2013)
- Lưu HS VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

